

Số: 459/UBND-KTN

An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2021

V/v tổng kết, đánh giá tình
hình thực hiện Nghị định số
82/2018/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 1916/BKHĐT-QLKKT ngày 07/4/2021 và Công văn số 2873/BKHĐT-QLKKT ngày 17/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 82/2018/NĐ-CP;

Sau khi tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (Nghị định 82) và căn cứ tình hình thực tế tại các khu công nghiệp (KCN) và khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK); Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin báo cáo các nội dung cụ thể theo đề nghị của Quý Bộ như sau:

I. TÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 82/NĐ-CP THEO PHẠM VI, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Kết quả hoạt động của các KCN, KKTCK

Tỉnh An Giang hiện có 02 KCN đang hoạt động. Tỷ lệ đất sản xuất công nghiệp đã cho thuê (113,2 ha)/đất công nghiệp có thể cho thuê (148,63 ha) trung bình đạt khoảng 72,13%. Số dự án đã thu hút được là 28 dự án. Tổng số vốn đăng ký đầu tư là 7.040 tỷ đồng, trong đó đã thực hiện 3.870 tỷ đồng. 23 dự án đã đi vào hoạt động và giải quyết việc làm cho trên 13.000 lao động, chủ yếu là lao động trong tỉnh.

Bên cạnh đó, nhằm phát huy vai trò của các cửa khẩu quốc tế trong việc kết nối Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Phnôm Pênh (Campuchia), đẩy mạnh giao thương, phát triển kinh tế biên giới, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2030 tại Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 22/3/2016, với tổng diện tích 30.729,8 ha, bao gồm ba khu vực cửa khẩu: cửa khẩu Vĩnh Xương - 12.487 ha, cửa khẩu Khánh Bình - 8.141 ha và cửa khẩu Tịnh Biên - 10.071 ha. Triển khai Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ, An Giang đã quy hoạch, đầu tư, xây dựng nhiều hạng mục, công trình hạ tầng tại KKTCK như Trạm Kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, Khánh Bình, các hạ tầng khu thương mại - dịch Khánh Bình, Vĩnh Xương, Khu thương mại Tịnh Biên, v.v.; qua đó, góp phần tạo bộ mặt khang trang, hiện đại cho các khu vực cửa khẩu, thúc đẩy việc đồng bộ hệ thống hạ tầng, mở rộng thu hút được 13 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 577 tỷ đồng, giải

quyết việc làm cho nhiều lao động, thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của địa phương, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2. Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang được thành lập theo Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 26/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh An Giang, đã đi vào hoạt động ổn định từ ngày 01/4/2010 đến nay. Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các KCN và KKTCK; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các KCN và KKTCK trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình Quốc huy, trụ sở làm việc tại tỉnh An Giang; là đầu mối kế hoạch ngân sách của tỉnh An Giang; được cân đối riêng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương. Kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý Khu kinh tế do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang trước đây đã và đang từng bước kiện toàn theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của liên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và được quy định cụ thể tại Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang.

Sau khi Nghị định 82 có hiệu lực thi hành; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang đã được sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 65, Nghị định 82 tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang trên cơ sở Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang. Theo đó, cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang hiện nay được thực hiện như sau: Lãnh đạo gồm: 01 Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban; Bộ máy giúp việc gồm: Các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Văn phòng Ban; Phòng Quản lý Đầu tư; Phòng Quản lý Doanh nghiệp; Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng; Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường; *(đã sáp nhập Phòng Kế hoạch và Tổng hợp vào Văn phòng Ban)* và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ Doanh nghiệp; Ban Quản lý Khu thương mại Tịnh Biên; Ban Quản lý cửa khẩu Tịnh Biên; Ban Quản lý cửa khẩu Vĩnh Xương; Ban Quản lý cửa khẩu Khánh Bình; Biên chế: 40 công

chức, 10 người làm việc (viên chức) và 08 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

3. Về tình hình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế được nêu tại Chương VI, Nghị định 82 và Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ủy quyền theo từng lĩnh vực cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ tại các KCN, KKTCK trên địa bàn như sau:

a) Quản lý nhà nước về đầu tư

Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý đầu tư quy định tại điểm b, điểm e, điểm h, điểm k và điểm l khoản 2 Điều 63 Nghị định 82. Riêng đối với việc xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư đầu tư tại các KCN, KKTCK; Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp vào Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành hàng năm.

b) Quản lý nhà nước về môi trường

Từ năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã tạm ngưng việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các doanh nghiệp đầu tư trong KCN, KKTCK do không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; trong đó, có ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các doanh nghiệp đầu tư trong KCN, KKTCK trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Quản lý nhà nước về xây dựng

- Phân cấp thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công:

Ngày 03/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định 26/2020/QĐ-UBND về việc phân định trách nhiệm quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, ủy quyền cho Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định dự án,

báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế và dự toán xây dựng công trình và ủy quyền cho Giám đốc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (thiết kế 2 bước).

Tuy nhiên, hiện nay theo quy định của Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Trong đó, có điều chỉnh, bổ sung Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế là cơ quan chuyên môn về xây dựng (*điểm d, khoản 1, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*). Do vậy, Sở Xây dựng tỉnh An Giang đang tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh An Giang quyết định quy định về phân cấp thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm định phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

- *Thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng:*
Ngày 25/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định 3823/QĐ-UBND về việc công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang. Trong đó, đối với lĩnh vực xây dựng gồm các thủ tục sau:

+ Cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu;

+ Gia hạn giấy phép xây dựng;

+ Điều chỉnh giấy phép xây dựng;

+ Cấp lại giấy phép xây dựng.

d) Quản lý nhà nước về lao động

- Đối với công tác quản lý lao động nước ngoài, trước đây UBND tỉnh An Giang ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện việc xem xét, chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp thuộc KCN, KKTCK trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 về việc ủy quyền xem xét, chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, do Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 nên Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc ủy quyền xem xét, chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang đã hết hiệu lực. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang tham mưu UBND tỉnh An Giang xem xét, quyết định ủy quyền việc chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Ngoài ra, đối với việc quản lý nhà nước về lao động trong KCN trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tại văn bản ngày 07/7/2016 đã uỷ quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong KCN;
- + Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong KCN;
- + Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong KCN hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày;
- + Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong KCN;
- + Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động;
- + Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN;
- + Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN không thuộc diện cấp giấy phép lao động;
- + Nhận thông báo của doanh nghiệp trong KCN việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm.

d) Quản lý nhà nước về giao đất, cho thuê đất

Hiện nay, đối với việc giao đất và cho thuê đất tại KCN và KKTCK trên địa bàn tỉnh An Giang, sau khi doanh nghiệp được Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì doanh nghiệp nộp hồ sơ thuê đất, giao đất tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang thực hiện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất; chuyển hồ sơ địa chính đến Cục Thuế tỉnh An Giang và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang để xác định nghĩa vụ tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang tiến hành ký Hợp đồng thuê đất với doanh nghiệp và cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai.

II. ĐÁNH GIÁ THEO CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

1. Đối với việc phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế

a) Về quy hoạch

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Công văn số 576/TTg-KTN ngày 12/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các KCN tỉnh An Giang; các KCN của tỉnh An Giang được quy hoạch gồm có: KCN Bình Long (được mở rộng đến 150 ha), KCN Bình Hoà (được mở rộng đến 250 ha), KCN Hội An (được thành lập mới 100 ha), KCN Vàm Cống (được thành lập mới 200 ha).

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030; Khu kinh tế cửa khẩu An Giang có tổng diện tích 30.729,8 ha; bao gồm 03 Khu vực: Cửa khẩu Vĩnh Xương (12.487 ha), Cửa khẩu Khánh Bình (8.141 ha) và Cửa khẩu Tịnh Biên (10.071 ha).

Theo đó, trong thời gian qua, An Giang thực hiện đúng theo quy hoạch các KCN, KKTCK trên địa bàn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện nay, An Giang đang lập quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có tích hợp quy hoạch các KCN, KKTCK theo quy định của Luật Quy hoạch.

b) Về các mô hình phát triển KCN, KKTCK

Hiện nay, tỉnh An Giang chưa thực hiện các mô hình KCN mới được quy định tại Nghị định 82 như: khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, khu công nghiệp sinh thái và khu công nghiệp hỗ trợ.

c) Về định hướng phát triển, thu hút đầu tư

Nghị Quyết Đại hội đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xác định nông nghiệp là nền tảng kinh tế tỉnh An Giang; dịch vụ, du lịch và công nghiệp là động lực cho phát triển. Các định hướng nhiệm vụ, ưu tiên trọng tâm trong giai đoạn tới là: Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông nghiệp công nghệ cao...; Phát triển mạnh công nghiệp bảo quản, chế biến nông sản; khuyến khích cách loại hình công nghiệp chế biến có hàm lượng khoa học, công nghệ nhằm gia tăng giá trị các sản phẩm chủ lực → Phân đầu đến năm 2025 phần lớn các sản phẩm nông nghiệp đều qua chế biến trước khi ra thị trường; Phát huy mạnh mẽ thế mạnh về thương mại, dịch vụ và du lịch: Phát triển các trung tâm tập kết trung chuyển hàng hoá, các loại hình dịch vụ logistics; Phát huy vai trò của các cửa khẩu quốc tế trong việc kết nối đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Phnôm-Pênh (Campuchia), đẩy mạnh giao thương, phát triển kinh tế biên giới; Phát triển đồng bộ các loại hình du lịch tâm linh - sinh thái - nghỉ dưỡng.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021 tại Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17/3/2021; trong đó, có định hướng: Tập trung thu hút vào lĩnh vực có thế mạnh của địa phương, lĩnh vực còn nhiều dư địa để phát triển như: Phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất giống thủy sản và cây giống, công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến; công nghiệp cơ khí; phát huy lợi thế trong phát triển du lịch đặc sắc và đa dạng trên địa bàn tỉnh như: du lịch sinh thái, du lịch tâm linh; Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

d) Về các vấn đề còn tồn tại trong quá trình phát triển các KCN, KKTCK

Nguồn thu ngân sách của Tỉnh còn thấp chưa bảo đảm để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch giao cho nhà đầu

tư triển khai thực hiện dự án; nhà đầu tư tiềm năng còn quan ngại trong việc triển khai đầu tư, do các yếu tố ảnh hưởng như: Đất chủ yếu còn trên quy hoạch (chưa giải phóng mặt bằng); Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí san lấp mặt bằng cao so với các tỉnh trong khu vực; Hạ tầng giao thông kết nối còn yếu và đặc biệt là không có chính sách ưu đãi đặc thù nên sẽ khó khăn trong công tác mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng, cũng như sản xuất kinh doanh.

đ) Ưu đãi đầu tư cho dự án phát triển hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, khu kinh tế

Hiện nay, các KCN, KKTCK của tỉnh An Giang chỉ được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan; Theo đó, An Giang đang nghiên cứu và chưa có ban hành quy định về ưu đãi đầu tư riêng cho các dự án phát triển hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp trong KCN, KKTCK trên địa bàn.

e) Đánh giá hiệu quả, sự tuân thủ quy định pháp luật và các vấn đề phát sinh của các khu công nghiệp

Nhìn chung, các nhà đầu tư thực hiện dự án tại các KCN, KKTCK trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện nghiêm túc, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, môi trường, lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động.

2. Đối với quá trình quản lý, vận hành các khu công nghiệp, khu kinh tế

*** Về ngành, nghề thủ tục đầu tư trong KCN, KKT:** Các dự án đầu tư vào các KCN, KKTCK trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo ngành, nghề đúng theo quy hoạch và Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục hành chính vào các KCN, KKT đảm bảo theo quy định của pháp luật và Bộ thủ tục hành chính được công bố.

*** Trách nhiệm của chính quyền địa phương, các nhà đầu tư hạ tầng KCN và các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN, KKT trong việc phát triển nhà ở, công trình xã hội, văn hoá, thể thao cho người lao động làm việc trong KCN, KKT:**

Việc phát triển nhà ở, công trình xã hội, văn hoá, thể thao cho người lao động làm việc trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh An Giang luôn được tỉnh An Giang quan tâm, chú trọng. Cụ thể:

- Khu nhà xã hội KCN Bình Hòa (giai đoạn 1) được Công ty TNHH Tổ chức nhà Quốc gia Bình Dương thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông và xây dựng các căn hộ, chung cư, v.v. với quy mô 66.433 m², xây dựng mới 899 căn nhà (647 căn nhà liên kế, 252 căn hộ chung cư) đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho khoảng 3.596 người; Khu tái định cư và nhà ở công nhân KCN Bình Hòa (giai đoạn 2) đã hoàn thành quy hoạch và đang thu hút nhà đầu tư thực hiện dự án;

- Khu nhà ở công nhân KCN Xuân Tô được UBND tỉnh An Giang phê duyệt theo quy hoạch điều chỉnh một phần quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang tại Quyết định số 2187/QĐ/UBND ngày 10/12/2014. Hiện nay, KCN Xuân Tô mở rộng đang thu hút đầu tư. Khi có

nhà đầu tư vào thực hiện, An Giang sẽ yêu cầu nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; trong đó sẽ bố trí quỹ đất để thực hiện khu nhà ở công nhân cho toàn KCN Xuân tô (gồm KCN hiện hữu và mở rộng);

- Các khu tái định cư và nhà ở công nhân KCN Bình Long (mở rộng), KCN Hội An và KCN Vàm Cống đều đã có quy hoạch. Hiện nay, An Giang đang đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu và làm hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng tại các KCN này. Do đó, khi các KCN được triển khai xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng sẽ tiến hành đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở công nhân theo các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt hoặc bố trí phù hợp theo quy định;

- Đối với công trình giáo dục: Trường Mầm non Công đoàn đã được Liên đoàn lao động tỉnh An Giang tổ chức khởi công xây dựng vào ngày 30/10/2019. Đây là trường mầm non đầu tiên của tỉnh An Giang do tổ chức Công đoàn xây dựng trong khuôn viên KCN và chuyên phục vụ công nhân lao động; tọa lạc trên diện tích 3.000 m² do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và không thu tiền sử dụng đất; tổng diện tích sàn xây dựng là 1.910 m², diện tích xây dựng 955 m², tổng mức đầu tư là 14,994 tỷ đồng, hoàn thành trong năm 2020;

- Đối với các công trình văn hóa, thể thao cho người lao động: tại KCN Bình Hòa, Liên đoàn Lao động tỉnh đã đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công đoàn các KCN tỉnh gắn với cụm sân thi đấu thể dục thể thao (2 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 2 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ), có diện tích sử dụng đất 3.000 m²; trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu phục vụ chương trình "Hát với nhau" nhằm góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đoàn viên, công nhân lao động tại công đoàn các KCN trên địa bàn tỉnh; tại KCN Bình Long cũng được đầu tư một sân thi đấu thể dục thể thao phục vụ cho người lao động;

- Đối với Khu dịch vụ phục vụ KCN: hiện tại KCN Bình Long đang mời gọi dự án đầu tư siêu thị mini, khu dịch vụ ăn uống, khu dịch vụ giữ trẻ, khu vui chơi trẻ em, khu ki-ốt - chợ đêm, dịch vụ bãi giữ xe, v.v. nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người lao động và dân cư tại đây.

*** Công tác quản lý về giá cho thuê lại đất, phí hạ tầng của các KCN; giải pháp xử lý chênh lệch giữa tiền thuê đất nộp cho nhà nước và giá cho thuê lại đất có hạ tầng để đảm bảo nguồn thu của ngân sách nhà nước:** An Giang hiện có 02 KCN đang hoạt động là KCN Bình Long (huyện Châu Phú) và KCN Bình Hoà (huyện Châu Thành) đều được đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư. Do chưa có nhà đầu tư hạ tầng tư nhân nên **không có** chênh lệch giữa tiền thuê đất nộp cho nhà nước và giá cho thuê lại đất có hạ tầng; mà các KCN trên địa bàn tỉnh An Giang khi cho nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh thuê đất trong KCN sẽ thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN theo quy định (*giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh An Giang quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các KCN trên địa bàn tỉnh An Giang. Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang - đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc*

Ban Quản lý Khu kinh tế là đơn vị thu và quản lý tiền cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật, có trách nhiệm quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng tại các KCN trên địa bàn tỉnh).

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

1. Thuận lợi

Nghị định 82 được ban hành thay thế các nghị định liên quan trước đó đã góp phần giải quyết một số hạn chế vướng mắc trong cơ chế, chính sách và quy định của pháp luật đối với các KCN, KKT; đồng thời bổ sung những quy định mới nhằm hoàn thiện thêm khung pháp lý liên quan đến hoạt động của các KCN, KKT, góp phần tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước tại KCN, KKT. Cụ thể:

a) Về quy hoạch, đầu tư, thành lập KCN, KKT

Nghị định 82 là một căn cứ pháp lý cho hoạt động quy hoạch, đầu tư thành lập KCN và KKT với các quy định cụ thể về trình tự quy hoạch, thành lập, mở rộng, điều chỉnh, bổ sung KCN, KKT phục vụ sự phát triển các KCN, KKT.

b) Về các mô hình KCN mới

Nghị định 82 khuyến khích thành lập một số loại hình KCN mới gồm KCN hỗ trợ, KCN - Đô thị - Dịch vụ và KCN sinh thái. Theo đó, Nghị định 82 đã không còn bị bó hẹp trong mối quan hệ sản xuất - cung ứng sản xuất mà hướng đến phát triển KCN chuyên sản xuất, thực hiện dịch vụ cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, hình thành cộng đồng doanh nghiệp có sức cạnh tranh trên thị trường (KCN hỗ trợ), gắn kết sự phát triển của KCN với quá trình đô thị hóa của các địa phương (KCN - Đô thị - Dịch vụ), bảo vệ và phát triển môi trường sống cho cộng đồng chung quanh KCN và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (KCN sinh thái). Đây là các mô hình phù hợp cho An Giang nghiên cứu để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

c) Về chính sách đối với KCN, KKT

- Nghị định 82 quy định đối tượng, nguyên tắc và thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư của dự án đầu tư trong KCN, KKT thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư (*khoản 3, Điều 24*). Khác với quy định trước đây, các chính sách ưu đãi được quy định cụ thể tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về KCN, KCX và KKT. Đây là quy định hợp lý nhằm tạo ra sự thống nhất giữa hệ thống quy định pháp luật tránh tình trạng mâu thuẫn, xung đột khi quy định về chính sách ưu đãi đầu tư giữa Nghị định và Luật, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư và phát triển các KCN, KKT;

- Nghị định 82 quy định nhà đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư vào KCN, KKT được cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, thương mại theo cơ chế "một cửa, tại chỗ", hỗ trợ về tuyển dụng lao động và các vấn đề liên quan khác trong triển khai thực hiện dự án (*khoản 5 Điều 24*). Qua quá trình triển khai,

An Giang nhận thấy quy định này đã thể hiện tính ưu việt về cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối, có tác dụng tích cực, tạo sự thuận lợi, hỗ trợ cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào KCN, KKT theo cơ chế "một cửa, một cửa tại chỗ".

d) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế

- Nghị định 82 quy định cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế theo tiêu chí tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực (*điểm a, khoản 4, Điều 65*). Quy định này đã góp phần giảm đầu mối cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, tăng cường cải cách thủ tục hành chính.

- Nghị định 82 cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế (*Chương VI*) góp phần cải thiện vị trí, vai trò và nâng cao trách nhiệm của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế so với trước đây.

2. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý (*đính kèm Phụ lục*)

Tuy nhiên, An Giang nhận thấy còn nhiều mâu thuẫn, chòng chẹo trong Nghị định 82 và trên thực tế triển khai thực hiện, gây trở ngại cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp cũng như hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng, cụ thể như sau:

a) Về quy hoạch, đầu tư, thành lập KCN, KKT

- Nghị định 82 là một căn cứ pháp lý cho hoạt động quy hoạch, đầu tư thành lập KCN và KKT; mặt khác, căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 24/11/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019 (Luật Quy hoạch 2017), thì quy hoạch KCN, KKT được tích hợp chung vào quy hoạch tỉnh; Do đó, An Giang đang tích hợp quy hoạch các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu vào quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, quy hoạch KCN, KKTCK trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay đang cần thiết để điều chỉnh, bổ sung do các yếu tố khách quan từ sự thay đổi cơ chế, chính sách (như chính sách phi thuế quan), nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như nhằm đáp ứng khả năng xây dựng, phát triển và mời gọi các nhà đầu tư tiềm năng, theo các định hướng phát triển, thu hút đầu tư được nêu tại Nghị Quyết Đại hội đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Trong thời gian chờ quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch, An Giang phải nghiên cứu song song việc thực hiện Điều chỉnh quy hoạch các KCN trên địa bàn tỉnh An Giang và Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKTCK An Giang để đáp ứng yêu cầu phát triển KCN, KKT.

→ Kiến nghị: Nghị định sửa đổi cần quy định cụ thể trình tự thủ tục điều chỉnh, bổ sung, mở rộng KCN, KKT trong điều kiện phải tích hợp quy hoạch tỉnh.

- Nghị định 82 quy định các điều kiện xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN, KCN mở rộng, trong đó có các điều kiện sau:

+ "*Tổng diện tích đất công nghiệp của các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuê đất, thuê lại đất đạt tối thiểu 60%*" (khoản b điểm 1 Điều 12). Quy định này sẽ gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình thu hút đầu tư phát triển hạ tầng KCN, KCN mở rộng.

+ "*Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 200 ha trở lên hoặc có vị trí cạnh các tuyến quốc lộ, các khu vực quốc phòng, khu bảo tồn di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn sinh thái của vùng và quốc gia, khu, điểm du lịch quốc gia, nằm trong các đô thị loại II, loại I và loại đặc biệt phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Quốc phòng (đối với khu công nghiệp gần khu vực quốc phòng) về quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt*" (khoản 6 Điều 12). Quy định này gây khó khăn cho nhà đầu tư phát triển hạ tầng vì trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận hồ sơ chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 35, Luật Đầu tư năm 2020, cơ quan đăng ký đầu tư (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến nội dung thẩm định (trong đó có các Bộ, ngành); đến khi lập quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện dự án lại phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Quốc phòng làm kéo dài thời gian, chậm tiến độ thực hiện dự án của nhà đầu tư.

→ **Kiến nghị:** Nghị định sửa đổi bãi bỏ các nội dung quy định này.

b) Về mô hình các KCN mới

Nghị định 82 đã đưa ra các mô hình nhưng hành lang pháp lý cho các mô hình này chưa có. Như mô hình về KCN - Đô thị - Dịch vụ, có doanh nghiệp đến tìm hiểu về mô hình này nhưng do chưa có Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành triển khai nên An Giang chưa thực hiện được.

→ **Kiến nghị:** Nghị định sửa đổi, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành sớm được ban hành và quy định cụ thể trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các đơn vị liên quan, cơ chế, chính sách cho các mô hình KCN này để các địa phương căn cứ thực hiện.

c) Về chính sách đối với KCN, KKT

Nghị định 82 quy định trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp phải báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư phương án giải quyết nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động khu công nghiệp (khoản 4, Điều 34). Tuy nhiên, Nghị định 82 **chưa quy định cụ thể trách nhiệm** của đơn vị nào trong việc phải đầu tư xây dựng các công trình trên **mà chỉ quy định Nhà nước khuyến khích** tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở để cho các

đối tượng là người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế thuê; người sử dụng lao động, doanh nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế tham gia đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế (*khoản 1, Điều 34*).

→ **Kiến nghị:** Nghị định sửa đổi cần quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị trong việc phải đầu tư xây dựng các công trình nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động khu công nghiệp.

d) Về quản lý môi trường tại KCN, KKT

- Trách nhiệm quản lý môi trường của Ban Quản lý quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 63, Nghị định 82; Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn thực hiện thay thế cho Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

→ **Kiến nghị:** Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn thực hiện thay thế cho Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Bên cạnh đó, điểm đ khoản 3 Điều 63 Nghị định số 82 quy định các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan có thẩm quyền ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ sau đây: "*Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế; thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế*". Tuy nhiên, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường **không quy định về ủy quyền** cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các KCN, KKT. Đồng thời, tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế lại quy định "**Phối hợp thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, chấp thuận về môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế**". Nội dung của cụm từ "**Tổ chức thực hiện**" và "**Phối hợp thực hiện**" được hiểu khác nhau nên gây khó khăn trong việc căn cứ để ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế.

→ **Kiến nghị:** sửa đổi, bổ sung nội dung quy định việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế vào Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính

phủ và thống nhất nội dung giữa "**Tổ chức thực hiện**" và "**Phối hợp thực hiện**" của Nghị định số 82, Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, nhằm tạo điều kiện cho Ban Quản lý Khu kinh tế chủ động, kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác quản lý về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

đ) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế

- Hiện nay việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư vào KCN, KKT (nhất là quản lý hoạt động sau cấp Giấy chứng nhận đầu tư) đã được quy định cụ thể tại Nghị định 82. Tuy nhiên, Nghị định 82 chưa có quy định về thanh tra chuyên ngành tại KCN, KKT và các quy định chế tài liên quan đến hoạt động đầu tư sau cấp Giấy chứng nhận đầu tư nên Ban Quản lý Khu kinh tế không thể chủ động thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong các hoạt động nêu trên khiến cho vai trò và hiệu quả quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu kinh tế còn hạn chế, thiếu sự ổn định, bị các văn bản pháp luật chuyên ngành khác chi phối, quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn. Cụ thể như về công tác quản lý lao động người nước ngoài, Nghị định 82 có quy định một trong những điều kiện để trong trường hợp cần thiết, người nước ngoài (gồm nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia) được phép tạm trú tại doanh nghiệp trong KCN, khu chế xuất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là không kèm theo gia đình và người thân (*điểm b, khoản 2, Điều 29*); trong khi trên thực tế do thời gian làm việc tại các nhà máy trong thời gian dài nên vẫn có các trường hợp những lao động nước ngoài có người thân cùng sinh sống tại ký túc xá dành cho người lao động nước ngoài trong KCN, nhưng Ban Quản lý Khu kinh tế không thể, không có chức năng kiểm tra, giám sát và xử lý được các trường hợp này.

→ Kiến nghị: Nghị định sửa đổi bổ sung chức năng thanh tra chuyên ngành tại KCN, KKT cho Ban Quản lý KCN, KKT; đồng thời có hướng dẫn thực hiện.

- Đối với các KKTCK biên giới đất liền, cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý vừa phải thực hiện theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền, vừa phải thực hiện theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 quy định về quản lý cửa khẩu, biên giới và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, nên khó khăn cho việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoạt động của Ban Quản lý cửa khẩu và Văn phòng đại diện tại cửa khẩu, nhất là đối với các địa phương thực hiện mô hình Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu kiêm nhiệm chức năng, nhiệm vụ Ban Quản lý cửa khẩu (*quy định tại khoản 2, Điều 9, Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ và được hướng dẫn bởi Điều 3 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Công Thương*

ngày 30/6/2014 quy định chi tiết một số nội dung của quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

→ Kiến nghị: Nghị định sửa đổi bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mô hình Ban Quản lý Khu kinh tế kiêm nhiệm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý cửa khẩu phù hợp theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; Kiến nghị các Bộ, ngành trung ương liên quan có văn bản sửa đổi hoặc hướng dẫn thực hiện.

Trên đây là nội dung tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Sở KH&ĐT;
- BQLKKT tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP và PCVP Đinh Minh Hoàng;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư